

Phương pháp xây dựng và tính toán chỉ số hạnh phúc của người Việt Nam

Hoàng Minh Hải

Nhà Nghiên cứu độc lập

Tóm tắt: Chỉ số hạnh phúc là chỉ số đo lường mức độ hạnh phúc trung bình của người dân, của một cộng đồng hay của một quốc gia ở mức tổng hợp và khái quát nhất. Mặc dù cho đến nay, đã có nhiều chỉ số hạnh phúc được đề xuất và áp dụng, nhưng chưa có chỉ số nào được công nhận rộng rãi trong cộng đồng khoa học. Hiện nay, việc xây dựng các chỉ số hạnh phúc vẫn được tiếp tục nghiên cứu và thử nghiệm bởi các nhà khoa học trong và ngoài nước. Trước tình hình đó, Đề tài “Hạnh phúc của người Việt Nam: Quan niệm, Thực trạng và Chỉ số đánh giá” đã lựa chọn cách tiếp cận xây dựng và tính toán chỉ số hạnh phúc của người Việt Nam một cách độc lập, dựa trên mục tiêu nghiên cứu và thực tiễn đời sống của xã hội Việt Nam hiện nay. Bài viết này sẽ trình bày những nội dung cơ bản về phương pháp xây dựng và tính toán chỉ số hạnh phúc của người dân trên cơ sở vận dụng phương pháp luận đo lường hạnh phúc của các học giả phương Tây và cách tiếp cận xã hội học⁽¹⁾.

1. Đặt vấn đề

Khái niệm hạnh phúc là một khái niệm phức hợp và “mờ” (fuzzy), nghĩa là không thể xem xét hạnh phúc chỉ từ một góc độ và đưa ra một

định nghĩa duy nhất chính xác về hạnh phúc. Tuy nhiên, những thành tựu, đặc biệt là những thành tựu trong nghiên cứu định lượng về hạnh phúc đạt được gần đây (John F. Helliwell, Rechard Layard & Jeffrey Sachs, 2015; OECD, 2013), đã chứng minh rằng, mặc dù hạnh phúc là một khái niệm mờ, là cảm nhận chủ quan, nhưng nó phản ánh một trạng thái khách quan “rõ ràng” thuộc nội tâm của con người. Chẳng hạn, các nhà khoa học đã phát hiện thấy những mối liên hệ chính xác giữa những cấp độ cảm nhận chủ quan về hạnh phúc với các trạng thái khách quan tương ứng của não bộ (Richard Layard, 2008). Ngoài ra, như nghiên cứu của Richard Layard (2008) đã đề cập, người ta cũng có thể đo lường được những tác động rất cụ thể của các yếu tố thuộc môi trường sống bên ngoài đến hạnh phúc của con người. Điều này chứng tỏ hạnh phúc là có thực và hoàn toàn có thể đo lường được.

Chỉ số hạnh phúc là một trong những công cụ được xây dựng để đo lường hạnh phúc và đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu định lượng về hạnh phúc. Tùy theo mục tiêu, quan niệm và cách tiếp cận trong nghiên cứu hạnh phúc mà người ta xây dựng các chỉ số hạnh phúc khác nhau. Đã có nhiều loại chỉ số hạnh phúc được đề xuất và áp dụng như “Chỉ số hạnh phúc hành tinh (HPI)”, “Chỉ số hạnh phúc theo hệ giá trị” hay “Tổng hạnh phúc quốc gia (GNH)”, v.v. (Nguyễn Tiến Trung, 2014). Có hai cách tiếp cận chính trong xây dựng công thức tính chỉ số hạnh phúc. Một là, xây dựng chỉ số hạnh phúc dựa vào các chỉ báo, đơn chiều hoặc đa chiều, đo lường hạnh phúc chủ quan của các cá nhân. Chúng tôi tạm gọi loại chỉ số này là chỉ số hạnh phúc chủ quan. Thứ hai là loại chỉ số hạnh phúc tổng thể được xây dựng trên cơ sở mở rộng công thức tính chỉ số hạnh phúc chủ quan bằng cách bổ sung vào công thức này các số hạng về điều kiện và môi trường sống khách quan bên ngoài (xem OECD, 2013). Các chỉ số hạnh phúc hành tinh (HPI) hay chỉ số “Tổng hạnh phúc Quốc gia” (GNH) đều được xây dựng theo cách tiếp cận thứ hai này. Mặc dù các chỉ số hạnh phúc được xây dựng đã có những đóng góp quan trọng trong việc nghiên cứu định lượng hạnh phúc nhưng cho đến nay vẫn chưa có chỉ số nào được thừa nhận một cách rộng rãi. Lý do sâu xa của tình trạng này phần lớn bắt nguồn từ sự thiếu vắng một phương pháp luận chung trong xây dựng chỉ số hạnh phúc. Sự thiếu vắng này là hoàn toàn có thể hiểu được bởi vì, phương pháp luận xây dựng chỉ số hạnh phúc là một bộ phận của phương pháp luận đo lường hạnh phúc - từ việc xác định quan niệm thế nào là hạnh phúc đến phương pháp thiết kế, xây dựng bảng hỏi, tiến hành thu thập, xử lý thông tin điều tra trên thực địa và báo cáo đầu ra về hạnh phúc. Trong khi đó, việc đưa ra một hệ thống phương pháp luận đo lường hạnh phúc thống nhất gấp không ít khó khăn, trước hết do tính đặc thù và đa dạng về

văn hóa và trình độ phát triển của các quốc gia được khảo sát. Gần đây, OECD đã đưa ra phác thảo về một hệ thống phương pháp luận đo lường hạnh phúc chung, có tính so sánh quốc tế và kêu gọi các nhà nghiên cứu trên thế giới tham gia cùng xây dựng và khảo nghiệm thực tế (OECD, 2013). Rõ ràng việc thực nghiệm và hoàn thiện phương pháp luận chung sẽ cần không ít thời gian.

Trong tình hình đó, quá trình xây dựng chỉ số hạnh phúc và thử nghiệm vẫn đang được tiếp tục một cách độc lập, thu hút sự quan tâm lớn của các nhà khoa học từ nhiều chuyên ngành khác nhau.

Dưới đây, bài viết sẽ tập trung trình bày về phương pháp xây dựng và tính toán chỉ số hạnh phúc của người Việt Nam trên cơ sở đo lường mức độ hài lòng của người dân bằng phương pháp bảng hỏi đối với các yếu tố cơ bản nhất cấu thành nên hạnh phúc. Theo cách phân loại đề cập trên, cách tiếp cận của chúng tôi thuộc loại thứ nhất và chỉ số được nói ở đây là chỉ số hạnh phúc chủ quan.

2. Khái niệm hạnh phúc và những đặc trưng cần nhận dạng, đo lường

Trong những nghiên cứu của chúng tôi, hạnh phúc được định nghĩa trước hết theo cách tiếp cận của lý thuyết về sự hài lòng. Sự hài lòng ở đây không phải cảm xúc nhất thời mà là những trạng thái tích cực, vững chắc với ưu thế vượt trội của cảm xúc tích cực đối với cảm xúc tiêu cực, được kết tinh thành những trải nghiệm nhận thức được và có thể đánh giá bằng lý trí. Nói ngắn gọn, hạnh phúc được coi là sự đánh giá của một người về mức độ hài lòng của họ về cuộc sống của mình xét trên tổng thể và như vậy hạnh phúc được đề cập ở đây chính là hạnh phúc chủ quan – phần cốt lõi nhất của bất kỳ khái niệm hạnh phúc mở rộng nào.

Cách hiểu khái niệm hạnh phúc như trên cũng rất gần với khái niệm hạnh phúc chủ quan (Subjective well-being) được OECD sử dụng như sau: “Hạnh phúc là những trạng thái thân tốt lành, bao gồm tất cả những đánh giá khác nhau, tích cực và tiêu cực, mà người ta cảm nhận được từ cuộc sống của mình và những phản ứng do xúc cảm của người đó đối với các trải nghiệm của họ” (OECD, 2013).

Theo nghĩa rộng nhất, hạnh phúc là một khái niệm văn hóa, là giá trị vừa mang tính chủ quan, vừa mang tính khách quan, phản ánh trạng thái tinh thần, tình cảm hình thành trên cơ sở thỏa mãn nhu cầu vật chất, các mối quan hệ xã hội và nhu cầu nội tâm của con người. Và, hạnh phúc là có thật, con người có thể tìm kiếm và trải nghiệm về hạnh phúc, do đó, hạnh phúc có thể được nhận dạng và đo lường.

18 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 2, tr. 15-27

Có thể coi đây là tóm tắt những quan điểm chính định hướng toàn bộ quá trình nghiên cứu hạnh phúc của Đề tài này (Các báo cáo chuyên đề, 2016), là căn cứ để xây dựng mục tiêu, nội dung và phương pháp tổ chức các cuộc khảo sát, điều tra, bao gồm việc thiết kế các chỉ báo và chỉ số nhằm nhận dạng và đo lường hạnh phúc của người Việt Nam một cách sát thực nhất có thể.

3. Các chỉ báo đo lường hạnh phúc

Hạnh phúc là cảm nhận chủ quan nhưng nó có thể được đo lường gián tiếp, chẳng hạn thông qua một cuộc điều tra, khảo sát xã hội học bằng công cụ bảng hỏi. Theo cách tiếp cận này, phương pháp luận đo lường hạnh phúc bao gồm phương pháp luận xây dựng bảng hỏi, xây dựng các chỉ báo, thiết kế và triển khai điều tra trên thực địa, tổ chức và xử lý thông tin, xây dựng chỉ số, báo cáo đầu ra... Và như thế, về bản chất, phương pháp xây dựng và tính toán chỉ số hạnh phúc là một trong những cấu thành quan trọng trong phương pháp luận xây dựng chỉ số và đo lường hạnh phúc.

Như đã được đề cập bên trên, hạnh phúc là một khái niệm “mờ”. Vì vậy, người trả lời câu hỏi trong các cuộc điều tra có nhiều khả năng sẽ đưa ra câu trả lời “mờ” về mức độ hạnh phúc mà mình đang có. Theo ý kiến của nhiều nhà khoa học, việc đo lường hạnh phúc sẽ thiếu chính xác nếu chỉ thực hiện bằng một câu hỏi tổng hợp kiểu “Ông/ Bà cảm thấy hạnh phúc ở mức nào?”. Trong trường hợp của Việt Nam, với trình độ dân trí chưa cao, việc khảo sát bằng một câu hỏi “thô” như thế càng dễ dẫn đến những kết quả sai lệch, méo mó. Để tránh những rủi ro như thế, quan điểm của chúng tôi là phải thao tác hóa khái niệm hạnh phúc thành những chỉ báo thực nghiệm cụ thể hơn. Quá trình thao tác hóa đó được triển khai qua hai bước. Bước một, thao tác hóa khái niệm hạnh phúc thành các chỉ báo gộp trung gian và bước hai, tiếp tục thao tác hóa các chỉ báo trung gian này thành các chỉ báo thực nghiệm cụ thể.

Mức độ hạnh phúc được đo lường thông qua 3 chỉ báo gộp trung gian là:

- Sự hài lòng về điều kiện kinh tế - vật chất, môi trường tự nhiên
- Sự hài lòng về quan hệ gia đình – xã hội
- Sự hài lòng về bản thân

Tiếp tục quá trình thao tác hóa làm “mịn hóa” 3 chỉ báo gộp trung gian trên thành các chỉ báo thực nghiệm, chúng ta thu được tổng cộng 33 chỉ báo cơ sở. Trong đó 11 chỉ báo về điều kiện kinh tế - vật chất, môi trường tự nhiên; 11 chỉ báo về quan hệ gia đình - xã hội; 11 chỉ báo về bản thân.

Cụ thể, các chỉ báo như sau:

- Các chỉ báo về nhóm kinh tế - vật chất, môi trường sẽ đo lường sự hài lòng về các mặt:

- 1) Ăn uống
- 2) Mặc
- 3) Có nhà ở riêng
- 4) Có công ăn việc làm đầy đủ
- 5) Được làm công việc mình thích
- 6) Có đủ tiện nghi sinh hoạt
- 7) Có thu nhập ổn định
- 8) Có tài sản và tiền để dành
- 9) Có hệ thống dịch vụ
- 10) Môi trường tự nhiên nơi sinh sống
- 11) An toàn vệ sinh thực phẩm.

- Các chỉ báo về nhóm quan hệ gia đình – xã hội cho phép đo lường mức độ hài lòng về các nội dung:

- 12) Gia đình hòa thuận
- 13) Con cháu chăm ngoan, tấn tới
- 14) Quan hệ họ hàng
- 15) Quan hệ láng giềng
- 16) Bạn bè
- 17) Quan hệ nơi làm việc
- 18) Vị thế, địa vị xã hội
- 19) An ninh, an toàn xã hội bảo đảm
- 20) Quan hệ với chính quyền
- 21) Được tự chủ, tự quyết về bản thân
- 22) Môi trường xã hội tự do, dân chủ.

- Các chỉ báo về nhóm bản thân sẽ được sử dụng để đo lường mức độ hài lòng đối với bản thân về các mặt:

20 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 2, tr. 15-27

- 23) Sức khỏe
- 24) Năng lực làm việc
- 25) Trình độ học vấn
- 26) Thể hiện được năng lực của mình
- 27) Thời gian nghỉ ngơi, giải trí
- 28) Niềm tin vào con người, xã hội
- 29) Đời sống tinh thần, tâm linh
- 30) Thành công trong cuộc sống
- 31) Làm được việc có ý nghĩa
- 32) Luôn có mục tiêu phấn đấu
- 33) Khả năng thích ứng nhanh với cuộc sống

Hệ thống các chỉ báo cơ sở hoàn toàn có thể mở rộng hơn hoặc thu hẹp tùy theo mục đích nghiên cứu mà không ảnh hưởng đến phương pháp luận tính chỉ số hạnh phúc được trình bày ở đây. Việc xây dựng và lựa chọn chỉ báo được tiến hành dựa trên đánh giá về tính đặc thù của đối tượng được khảo sát (ở đây là con người Việt Nam) theo các tiêu chí như trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, đặc trưng văn hóa, tộc người, tôn giáo, v.v.

Mức độ hài lòng đối với từng chỉ báo được đo lường bằng cách cho điểm với thang điểm 0-4 theo như Bảng 1.

Kỹ thuật thao tác hóa khái niệm hạnh phúc thành các chỉ báo trung gian và chỉ báo thực nghiệm thực chất là quá trình “giải mờ” từng bước thành những yếu tố, khái niệm ngày càng cụ thể, “ít mờ hơn” đối với người được hỏi. Từ đó, có cơ sở để tin rằng câu trả lời sẽ có độ chính xác cao hơn.

Bảng 1. Thang điểm

Các mức độ hài lòng	Tương ứng với các điểm số
1.Rất hài lòng	4
2. Hài lòng	3
3. Tương đối hài lòng	2
4. Chưa hài lòng	1
5. Hoàn toàn không hài lòng	0

Cách tiếp cận này cũng tạo ra một mô hình cấu trúc của hạnh phúc, theo đó hạnh phúc được cấu thành từ những yếu tố đưa đến hạnh phúc. Quan điểm này rất gần với quan điểm về cội nguồn hạnh phúc được Daniel M. Haybron (2016) đề cập trong công trình *Dẫn luận về hạnh phúc*. Theo đó, 5 yếu tố được xem là nguồn gốc đưa đến hạnh phúc là sự an toàn, quan điểm sống, sự tự chủ, các mối quan hệ (gia đình, bạn bè, cộng đồng) và hoạt động có kỹ năng và có ý nghĩa.

Kết quả khảo sát, điều tra tại thực địa bước đầu đã chứng minh rằng phương pháp xây dựng chỉ báo theo hai bước là rất phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ dân trí của Việt Nam hiện nay, cho phép nhận dạng và đo lường quan niệm và thực trạng hạnh phúc của người Việt Nam một cách khá chân thực.

4. Phương pháp xây dựng chỉ số hạnh phúc

Hệ thống các chỉ báo cho ta các thông tin định lượng chi tiết và đầy đủ nhất về mức độ hạnh phúc của người dân theo từng chỉ báo. Tuy nhiên, bên cạnh hệ thống các chỉ báo như thế người ta cũng có nhu cầu xây dựng một “chỉ số hạnh phúc” (Happiness Index) mà về bản chất nó là một chỉ báo tổng hợp có khả năng đại diện cho các chỉ báo được sử dụng để đo lường hạnh phúc một cách khái quát và tổng thể. Chỉ số hạnh phúc có ưu điểm là đưa ra đánh giá về mức độ hạnh phúc của người dân chỉ thông qua một con số, dễ hình dung, dễ nhớ, rất tiện lợi trong nghiên cứu so sánh, xếp hạng. Chỉ số hạnh phúc cũng có khả năng cung cấp một bức tranh khái quát về “mức độ hạnh phúc” đa dạng giữa các cộng đồng và các nhóm dân cư khác nhau. Điều này là rất hữu ích đối với các nhà nghiên cứu xã hội và các cấp lãnh đạo có chức năng quản lý và xây dựng chính sách. Nếu được khảo sát thường xuyên, chỉ số cũng giúp cho chúng ta thấy được “mức độ hạnh phúc” của người dân thay đổi theo thời gian như thế nào. Tùy thuộc vào quy mô điều tra và tính đại diện của mẫu điều tra, khảo sát, chỉ số hạnh phúc cá nhân có thể được tính toán cho một cộng đồng cụ thể hoặc cho toàn bộ quốc gia. Phương pháp luận xây dựng và tính toán chỉ số hạnh phúc được trình bày trong nghiên cứu này hoàn toàn có thể áp dụng đối với những cộng đồng văn hóa khác nhau.

Có nhiều cách tiếp cận để xây dựng chỉ số hạnh phúc khác nhau tùy thuộc vào mục đích, nội dung và phương pháp nghiên cứu. Như đã đề cập phía trên, cách tiếp cận mà chúng tôi lựa chọn là cách tiếp cận xã hội học, và sử dụng hệ thống 3 chỉ báo gộp trung gian và 33 chỉ báo cơ sở làm công cụ chính để đo lường hạnh phúc của người dân. Chúng được gọi là bộ các chỉ báo cơ sở vì đó là các chỉ báo khái quát, có khả năng phản ánh được

22 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 2, tr. 15-27

những khía cạnh cơ bản nhất của đời sống vật chất và tinh thần của con người, là các yếu tố chủ yếu tạo nên hạnh phúc của cá nhân, gia đình và xã hội Việt Nam hiện đại.

Vì mức độ hài lòng, của một người hay của một cộng đồng, đối với từng chỉ báo được thể hiện bằng một số hữu tỉ, nên ý tưởng để xây dựng chỉ số như một đại diện tổng hợp của các chỉ báo, một cách tự nhiên, sẽ là cách “lấy trung bình” của chúng, mà trong trường hợp này là lấy trung bình có trọng số (weighted average) hay còn gọi là bình quân gia quyền.

Thông tin để tính toán các quyền số được thu thập từ phần điều tra “Quan niệm về hạnh phúc “của người dân bằng phương pháp “lựa chọn” giống như phương pháp “bầu chọn” thường được áp dụng trong các cuộc bầu cử Quốc hội.

Quyền số của *từng chỉ báo trung gian* được tính bằng tỉ trọng “phiếu bầu chọn” của cộng đồng đối với chỉ báo đó trong câu hỏi yêu cầu người trả lời lựa chọn 2 trong 3 yếu tố - chỉ báo trung gian - mà họ cho là quan trọng hơn. Quyền số đối với *từng chỉ báo cơ sở* được xác định là tỉ trọng “lựa chọn” của cộng đồng về mức độ quan trọng của nó khi người trả lời được yêu cầu lựa chọn 5 chỉ báo được cho là quan trọng nhất đối với hạnh phúc của họ trong tổng số 11 chỉ báo ở từng nhóm gộp trung gian. Đó là các nhóm gộp trung gian về kinh tế - vật chất – môi trường tự nhiên, quan hệ gia đình – xã hội, và về bản thân. Khảo sát thực nghiệm cho thấy những tỉ trọng này phản ánh khá chính xác quan niệm của từng cộng đồng dân cư khác nhau, tùy thuộc vào đặc trưng văn hóa và điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của họ.

Từ đó, chỉ số hạnh phúc được tính bằng bình quân gia quyền đối với các chỉ báo cơ sở (công thức (6)) hoặc được tính bằng bình quân gia quyền của các chỉ báo gộp trung gian, thông qua *các chỉ số hài lòng về kinh tế - vật chất (I_{ECO}), về quan hệ gia đình- xã hội (I_{SR}) và về bản thân (I_{PER})* (công thức (5)).

Tự thân các chỉ số hài lòng cũng có giá trị nghiên cứu độc lập bởi vì đó là độ đo mức độ hài lòng về các mặt kinh tế – vật chất – môi trường tự nhiên, quan hệ gia đình – xã hội, và về bản thân là các khía cạnh trọng yếu, có tính khái quát cao của hạnh phúc.

Tóm lại, trong nghiên cứu này, có 4 loại chỉ số được tính cho mỗi một cộng đồng được khảo sát: chỉ số hạnh phúc (H_I), chỉ số hài lòng về kinh tế (I_{ECO}), chỉ số hài lòng về quan hệ gia đình - xã hội (I_{SR}) và chỉ số hài lòng về yếu tố bản thân (I_{PER}).

Chỉ số hạnh phúc tính cho một cộng đồng được gọi là chỉ số hạnh phúc của cộng đồng đó. Chỉ số hạnh phúc tính cho toàn bộ cuộc điều tra, với mẫu điều tra đủ đại diện cho cả nước, sẽ gọi là “chỉ số hạnh phúc của người Việt Nam” nói chung.

5. Phương pháp tính chỉ số hạnh phúc

Để tính chỉ số hạnh phúc cho một cộng đồng cụ thể thì trước tiên phải tính mức độ hài lòng đối với từng chỉ báo cơ sở và thiết lập các chỉ số hài lòng đối với các chỉ báo gộp trung gian. Việc tính toán được tiến hành qua ba bước

1) Bước một: tính mức độ hài lòng đối với từng chỉ báo cơ sở

Ký hiệu P là cộng đồng dân cư được khảo sát.

Ký hiệu N là tổng số người được phỏng vấn *trả lời hợp lệ* trong cộng đồng P.

Hệ thống các chỉ báo cơ sở được đánh số thứ tự $j = 1, 2, \dots, 33$.

Gọi S_{jk} là mức độ hài lòng (được tính bằng số điểm theo thang đo 5) của người trả lời phỏng vấn k về chỉ báo j. $k = 1, 2, \dots, N; j = 1, 2, \dots, 33$.

Gọi S_j là mức độ hài lòng của toàn bộ cộng đồng được khảo sát P đối với chỉ báo j, $j = 1, 2, \dots, 33$; Khi đó, mức độ hài lòng của cộng đồng S_j được tính bằng trung bình cộng các mức độ hài lòng của toàn bộ người trong cộng đồng được xem xét như sau:

$$S_j = \frac{S_{j1} + S_{j2} + S_{j3} + \dots + S_{jN}}{N}, \quad (1)$$

$$j = 1, 2, \dots, 33.$$

Trong đó, S_{jk} là mức độ hài lòng (được gán bằng số điểm theo thang đo 5) của người trả lời phỏng vấn k về chỉ báo j. $k = 1, 2, \dots, N; j = 1, 2, \dots, 33$.

2) Bước hai: thiết lập và tính toán chỉ số hài lòng I_{ECO}, I_{SR}, I_{PER} đối với các chỉ báo gộp trung gian

Gọi cộng đồng dân cư được khảo sát là P

Chỉ số hài lòng về kinh tế - vật chất – môi trường tự nhiên ký hiệu là I_{ECO} được tính như sau:

24 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 2, tr. 15-27

$$I_{ECO} = \sum_{j=1}^{11} \alpha_j S_j \quad (2)$$

$$0 \leq \alpha_j \leq 1, \quad j = 1, 2, \dots, 11,$$

$$\alpha_1 + \alpha_2 + \dots + \alpha_{11} = 1$$

Trong đó S_j - là mức độ hài lòng của cộng đồng được khảo sát P đối với chỉ báo cơ sở về kinh tế - vật chất j , $j = 1, 2, \dots, 11$. $\alpha_j = \frac{q_j}{Q_{ECO}}$, $j = 1, 2, \dots, 11$.

Ở đây q_j là tổng số phiếu của cộng đồng P bình chọn chỉ báo J về kinh tế - vật chất- môi trường tự nhiên là quan trọng, $J = 1, 2, \dots, 11$ và $Q_{ECO} = 5 \times N = q_1 + q_2 + \dots + q_{11}$ - là tổng số phiếu bầu chọn của cộng đồng đối với các chỉ báo được cho là quan trọng về kinh tế - vật chất.

Để thấy $0 \leq \alpha_j \leq 1$, $j = 1, 2, \dots, 11$; và

$$\alpha_1 + \alpha_2 + \dots + \alpha_{11} = \frac{q_1 + q_2 + \dots + q_{11}}{Q_{ECO}} = \frac{5 \times N}{Q_{ECO}} = 1.$$

Chỉ số hài lòng về quan hệ gia đình – xã hội ký hiệu là I_{SR} được xác định như sau:

$$I_{SR} = \sum_{j=12}^{22} \alpha_j S_j \quad (3)$$

$$0 \leq \alpha_j \leq 1, \quad j = 12, 13, \dots, 22.$$

$$\alpha_{12} + \alpha_{13} + \dots + \alpha_{22} = 1$$

Trong đó S_j - là mức độ hài lòng của toàn bộ cộng đồng được khảo sát P đối với chỉ báo cơ sở về quan hệ gia đình – xã hội j ,

$$j = 12, \dots, 22. \quad \alpha_j = \frac{q_j}{Q_{SR}}, \quad j = 12, \dots, 22.$$

Với q_j là tổng số phiếu của cộng đồng P bình chọn chỉ báo J về quan hệ gia đình - xã hội là quan trọng; $Q_{SR} = 5 \times N = q_{12} + q_{13} + \dots + q_{22}$ - là tổng

số phiếu lựa chọn của cộng đồng đối với các chỉ báo được cho là quan trọng về quan hệ gia đình - xã hội.

Từ đó, dễ thấy $0 \leq \alpha_j \leq 1$, $j = 12, \dots, 22$, và

$$\alpha_{12} + \alpha_{13} + \dots + \alpha_{22} = \frac{q_{12} + q_{13} + \dots + q_{22}}{Q_{SR}} = \frac{5xN}{Q_{SR}} = 1$$

Tương tự, chỉ số hài lòng về bản thân ký hiệu là I_{PER} sẽ là

$$I_{PER} = \sum_{j=23}^{33} \alpha_j S_j ,$$

$$0 \leq \alpha_j \leq 1 , \quad j = 23, 24, \dots, 33 \quad (4)$$

$$\alpha_{23} + \alpha_{24} + \dots + \alpha_{33} = 1 .$$

Trong đó S_j - là mức độ hài lòng của cộng đồng được khảo sát P đối với chỉ báo cơ sở về bản thân j , $j = 23, \dots, 33$. $\alpha_j = \frac{q_j}{Q_{PER}}$, $j = 23, 24, \dots, 33$.

với

Với q_j là tổng số phiếu của cộng đồng P bình chọn chỉ báo J về bản thân là quan trọng.

Dễ thấy $0 \leq \alpha_j \leq 1$, $j = 23, 24, \dots, 33$ và

$$\alpha_{23} + \alpha_{24} + \dots + \alpha_{33} = \frac{q_{23} + q_{24} + \dots + q_{33}}{Q_{PER}} = \frac{5xN}{Q_{PER}} = 1 .$$

$Q_{SR} = 5 \times N = q_{23} + q_{24} + \dots + q_{33}$ - là tổng số phiếu lựa chọn của cộng đồng đối với các chỉ báo về bản thân được cho là quan trọng.

3) Bước ba: thiết lập và tính chỉ số hạnh phúc HI của cộng đồng:

$$HI = \beta_1 I_{ECO} + \beta_2 I_{SR} + \beta_3 I_{PER}$$

$$0 \leq \beta_1 \leq 1, 0 \leq \beta_2 \leq 1,$$

$$0 \leq \beta_3 \leq 1$$

$$\beta_1 + \beta_2 + \beta_3 = 1 , \quad (5)$$

26 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 2, tr. 15-27

Với $\beta_i = \frac{t_i}{T}$,

Gọi cộng đồng dân cư được khảo sát là P.

Công thức tính chỉ số hạnh phúc HI qua các chỉ số'

$$\text{Để thấy } 0 \leq \beta_i \leq 1, \quad i = 1, 2, 3. \quad \beta_1 + \beta_2 + \beta_3 = \frac{t_1}{T} + \frac{t_2}{T} + \frac{t_3}{T} = \frac{t_1+t_2+t_3}{T} = 1.$$

hài lòng I_{ECO}, I_{SR}, I_{PER} như sau:

trong đó t_i là tổng số phiếu của cộng đồng P bình chọn chỉ báo tổng hợp i

$$HI = \sum_{j=1}^{33} Y_j S_j, \quad (6)$$

$$0 \leq Y_j \leq 1, \quad j = 1, 2, \dots, 33.$$

$$\sum_{j=1}^{33} Y_j = 1.$$

Trong đó :

$$\text{với } j = 1, 2, \dots, 11, \quad Y_j = \beta_1 \cdot \alpha_j;$$

$$\text{Với } j = 12, 13, \dots, 22, \quad Y_j = \beta_2 \cdot \alpha_j;$$

$$\text{Với } j = 23, 24, \dots, 33, \quad Y_j = \beta_3 \cdot \alpha_j.$$

là quan trọng. T = 2 x N = t₁ + t₂ + t₃ là tổng số phiếu bình chọn của cộng đồng đối với các chỉ báo i = 1, 2, 3.

Thay các công thức tính I_{ECO}, I_{SR}, I_{PER} ở (2), (3), (4) vào vế phải của (5) và tiến hành một số biến đổi toán học đơn giản ta sẽ có công thức tính chỉ số hạnh phúc qua 33 chỉ báo cơ sở như sau:

Như vậy, chỉ số hạnh phúc HI có thể tính thông qua các chỉ báo gộp trung gian (công thức (5)) hoặc thông qua hệ thống các chỉ báo cơ sở (công thức (6)). Nó cho phép đo lường mức độ hạnh phúc trung bình của người dân thuộc cộng đồng P và thường được sử dụng như chỉ số hạnh phúc của cộng đồng.

6. Chỉ số hạnh phúc và việc đánh giá, sắp hạng mức độ hạnh phúc

Các chỉ số hài lòng và chỉ số hạnh phúc cũng nhận các giá trị trong khoảng [0,4] như các chỉ báo, nghĩa là mức độ hài lòng hay hạnh phúc được biểu thị bằng các số hữu tỉ từ 0 đến 4, trong đó mức 0 là mức hạnh phúc cực tiểu còn mức 4 là mức hạnh phúc cực đại. Đây là cơ sở để chúng ta xây dựng các thang bậc hạnh phúc khác nhau, chẳng hạn thang 5 bậc –

rất hạnh phúc, hạnh phúc, tương đối hạnh phúc, chưa hạnh phúc và hoàn toàn không hạnh phúc, làm cơ sở cho việc đánh giá, sắp hạng hạnh phúc.

Cần chú ý rằng chỉ số hạnh phúc không cho biết một con người cụ thể hạnh phúc đến mức nào nhưng nó lại cho phép đánh giá mức độ hạnh phúc trung bình của người dân sống trong một cộng đồng cụ thể và do đó nó là căn cứ để so sánh, đánh giá mức độ hạnh phúc giữa các cộng đồng khác nhau.

7. Kết luận

Bài viết đã trình bày chi tiết phương pháp xây dựng và tính toán chỉ số hạnh phúc dựa trên cách tiếp cận xã hội học trong nghiên cứu hạnh phúc. Trên thực chất, cách tiếp cận này đã đưa ra một mô hình cấu trúc hạnh phúc đơn giản, theo đó hạnh phúc được hình thành từ các cấu thành tạo nên hạnh phúc. Từ đó, chỉ số đo lường hạnh phúc được thiết lập từ các chỉ báo trung gian (công thức (5)) hoặc các chỉ báo cơ sở (công thức (6)) bằng cách lấy bình quân gia quyền với các quyền số được xác định bởi sự “bầu chọn” của cộng đồng. Các quyền số này chính là “mức độ quan trọng” của từng chỉ báo trong việc tạo ra hạnh phúc của người dân, phản ánh quan niệm của cộng đồng về hạnh phúc.

Khảo sát trên thực địa chứng tỏ rằng chỉ số hạnh phúc được hình thành từ các chỉ báo cơ sở cho phép đo lường mức độ hạnh phúc sát thực hơn so với cách đo lường hạnh phúc trực tiếp thông qua một câu hỏi tổng hợp kiểu “Ông/Bà thấy hạnh phúc ở mức nào”. Đồng thời, kết quả tính toán thử nghiệm cũng cho thấy chỉ số hạnh phúc có tính phân loại cao, phản ánh rõ nét các đặc trưng văn hóa và trình độ phát triển của các cộng đồng khác nhau. Và như vậy, chỉ số hạnh phúc được đề xuất trong nghiên cứu này có thể được sử dụng như là một công cụ định lượng phù hợp và hiệu quả trong nghiên cứu hạnh phúc nói chung. ■

Chú thích

⁽¹⁾ Bài viết trong khuôn khổ đề tài khoa học độc lập cấp quốc gia: “Hạnh phúc của người Việt Nam: Quan niệm, thực trạng và chỉ số đánh giá”, Mã số ĐTDL.XH-03/15.

Tài liệu trích dẫn

Các báo cáo chuyên đề. 2016. Đề tài độc lập cấp Quốc gia “Hạnh phúc của người Việt Nam: Quan niệm, Thực trạng và Chỉ số đánh giá”, Mã số ĐTDL.XH-03/15, Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Lê Ngọc Văn, cơ quan chủ trì: Viện Nghiên cứu Giới và Gia đình, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Daniel M. Haybron. 2016. *Dẫn luận về hạnh phúc*. (Song Ngữ dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Daniel M. Haybron. 2013. Happiness – A very short introduction). Nxb. Hồng Đức.

John F. Helliwell, Rechard Layard and Jeffrey Sachs. 2015. World Happiness Report 2015.

Nguyễn Tiến Trung. 2014. Một số vấn đề lý luận về chỉ số hạnh phúc và khả năng